

Bản án số: 21/2022/HSST
Ngày 28 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hưng - Ông Nguyễn Xuân Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Tình - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/HSST, ngày 16 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Đ - sinh ngày 19/4/1987 tại xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm L, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình X (chết) và bà Nguyễn Thị B; vợ Hoàng Thị P và 3 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 25/9/2018 bị tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, tạm giữ: từ ngày 17/11/2021 đến ngày 20/11/2021, bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Đậu Đình Đ - sinh ngày 12/10/1987 tại xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm Đ, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Đình Ph và bà Võ Thị T; vợ Lưu Thị S và 2 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 20/3/2013 bị Công an thành phố Vinh xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, tạm giữ: từ ngày 17/11/2021 đến ngày 20/11/2021, bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 39 phút, ngày 15/11/2021, Đậu Đình Đ đã sử dụng điện thoại di động của mình đăng nhập vào mạng xã hội Facebook có tên “Dau Dong”, nhắn tin qua Messenge đến tài khoản Facebook “Duc Tran” của Trần Văn Đ với nội dung: Đ đánh

bạc với Đ bằng hình thức ghi số lô, số đề, cụ thể: đánh bạc các số đề 57, 52, 98, 82 mỗi số là 250.000 đồng, số đề 25 với số tiền là 1.000.000 đồng; số đề 69 với số tiền 500.000đồng; số lô 57 với số điểm là 50 điểm; các số lô 68, 86 mỗi số 250 điểm (mỗi điểm lô tương ứng với số tiền 23.000 đồng), thì Trần Văn Đ đồng ý và nhấn tin trả lời “Ok”(có nghĩa là đồng ý đánh bạc). Đ và Đ thống nhất: căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày, mỗi điểm lô là 23.000 đồng, mỗi điểm lô thắng cược thì được số tiền 80.000 đồng; mỗi số đề thắng cược thì cứ 1.000 đồng sẽ nhận được 70.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 15/11/2021, Đậu Đình Đ bị thua toàn bộ số tiền đánh bạc nói trên. Như vậy, tổng số tiền mà Đ đánh bạc với Đ trong ngày 15/11/2021 là 15.150.000 đồng. Ngày 16/11/2021, Đ đã thanh toán trước Trần Văn Đ số tiền 10.000.000 đồng, số tiền còn lại 5.150.000 đồng chưa thanh toán. Đến khoảng 22 giờ 45 phút, ngày 16/11/2021, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Đ và Đ đã đến Công an huyện Yên Thành đầu thú về hành vi vi phạm của mình.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSYT ngày 14/02/2022 của VKSND huyện Yên Thành đã truy tố cả 2 bị cáo nêu trên về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo: Trần Văn Đ từ 18-21 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập mỗi tháng cải tạo từ 500.000 đến 700.000 đồng/tháng để sung quỹ nhà nước; Đậu Đình Đ phạt tiền là hình phạt chính từ 35.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên; của Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đ và Đ đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh số lô, số đề thắng thua bằng tiền. Số tiền mỗi bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc được xác định như đã nêu ở trên, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố các bị cáo theo khoản 1 điều 321 BLHS về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Về tính chất vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đã xâm phạm vào trật tự công cộng, ảnh hưởng đến sức khỏe, tài sản của nhau. Các bị cáo biết việc nhà nước, pháp luật nghiêm cấm đánh bạc dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi và mục đích là thu lợi bất chính từ tiền bạc của nhau mà phạm tội. Vì thế, cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Đ, Đ đồng phạm với nhau nhưng tính chất, nhân thân có khác nhau nên cần phân hóa như sau:

Đối với bị cáo Trần Văn Đ là người tham gia đánh bạc, số tiền đánh bạc tuy không lớn nhưng cũng cần phải xử lý nghiêm. Song xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình; mặt khác, sau khi phạm tội đã ra đầu thú khai báo về hành vi phạm tội của mình; bản thân được Chủ tịch UBND xã Hồng Thành tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào phòng chống COVID 19 và giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thiện nguyện, ủng hộ quỹ vì người nghèo tại địa phương trong năm 2021. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, thời gian qua đã chấp hành tốt chủ trương đường lối chính sách pháp luật tại địa phương, nên không nhất thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt cải tạo không giam giữ, tiếp tục giao cho gia đình và địa phương quản lý giám sát giáo dục như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm.

Đối với Đậu Đình Đ là người tham gia đánh bạc, số tiền dùng đánh bạc tuy không lớn, nhưng cũng cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; mặt khác, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú khai báo hành vi vi phạm của mình. Do đó, cần xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, thời gian qua đã chấp hành tốt chủ trương đường lối chính sách pháp luật tại địa phương. Đối với Đ chỉ cần áp dụng phạt tiền là hình phạt chính để sung quỹ nhà nước như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung và truy thu: Lẽ ra phải áp dụng khoản 3 điều 321 BLHS phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ, nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp hay thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đối với số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo Đ đã thanh toán cho bị cáo Đ, đây là tiền hưởng lợi bất chính nên cần phải truy thu tại Đ để sung quỹ nhà nước. Số tiền còn lại 5.150.000 đồng Đ chưa thanh toán cho Đ thì không truy thu là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo Đ và Đ có liên quan đến việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên
QUYẾT ĐỊNH**

[1] Căn cứ: khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 36 BLHS

Xử phạt: **Trần Văn Đ 18**(mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, về tội "Đánh bạc". Được trừ 3(ba) ngày đã tạm giữ (từ ngày 17/11/2021 đến ngày 20/11/2021) bằng 9(chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

*/ Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo Trần Văn Đ mỗi tháng cải tạo không giam giữ là: **500.000**(năm trăm ngàn) đồng để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Trần Văn Đ cho UBND xã Hồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ: khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 35 BLHS.

Xử phạt: **Đậu Đình Đ 40.000.000**(bốn mươi triệu) đồng, về tội "Đánh bạc"

Số tiền phạt phải nộp 1 lần kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật để sung quỹ Nhà nước.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xám, số Seri: F2LCC83PN70C, gắn sim số 0975.121.087; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng, gắn sim số 0964.261.086, số Imei 1: 356734111156349, số Imei 2: 356734111129056, đều đã qua sử dụng.

+ Truy thu tại bị cáo Trần Văn Đ 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

(Vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án huyện Yên Thành bảo quản theo phiếu nhập kho số NK 062, ngày 28/02/2022).

[3] Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Trần Văn Đ, Đậu Đình Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Công an YT
- Viện kiểm sát YT
- Viện kiểm sát Tỉnh
- Sở tư pháp NA
- Tòa án Tỉnh
- THA hình sự;
- THA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

(Đã ký)

Phạm Văn Giang